

Số: /BC-BQLRPH

Vĩnh Thanh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Vĩnh Thanh, Ban Quản lý rừng phòng hộ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thanh là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc UBND huyện Vĩnh Thanh. Thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Vĩnh Thanh.

Tổng diện tích đất đai, tài nguyên rừng Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thanh được nhà nước giao quản lý 32.131,06 ha (phòng hộ 31.937,81 ha, rừng sản xuất 78,79 ha, rừng đặc dụng 114,46 ha). Phân theo hiện trạng: Rừng tự nhiên 30.442,77 ha; Rừng trồng 1.006,59 ha; Đất chưa có rừng 681,70 ha.

Tổng số viên chức, người lao động hiện nay là 56 người. Trong đó: Biên chế Nhà nước giao 16 người, hợp đồng lao động 40 người.

- Về cơ cấu tổ chức:

+ Lãnh đạo: 03 người (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc).

+ Bộ phận nghiệp vụ: 09 người (Bộ phận kỹ thuật lâm nghiệp 02 người, Đội cơ động 04 người; Bộ phận Hành chính tổng hợp 03 người).

+ Bảo vệ cơ quan: 01 người

+ Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách 43 người, gồm 09 trạm QL BVR và 10 chốt bảo vệ rừng, thực hiện quản lý trên địa bàn 08 xã.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 02 người, đại học 22 người, cao đẳng 05 người, trung cấp 15 người, lao động phổ thông: 12 người. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 02 người, Trung cấp 05 người, Sơ cấp 04 người.

- Về tổ chức Đảng và các đoàn thể: Chi bộ 40 người, Công đoàn 55 người, Chi đoàn Thanh niên 21 người.

*** Về thuận lợi**

- Được sự quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ của BTV Huyện ủy, trực tiếp là HĐND và UBND huyện và đơn vị chuyên ngành cấp trên là Sở Nông nghiệp và PTNT, nên đơn vị đã có những thuận lợi cơ bản để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Sự quan tâm phối hợp chặt chẽ để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng giữa các

địa phương cấp xã, các chủ rừng vùng giáp ranh, nên quá trình triển khai nhiệm vụ của đơn vị được đồng bộ và có hiệu quả.

- Đội ngũ viên chức, người lao động cơ bản được đào tạo đúng chuyên ngành có bằng cấp cơ bản từ trung cấp đến thạc sỹ, đã có nhiều năm kinh nghiệm công tác trong ngành, nên thực hiện nhiệm vụ cơ bản được thuận lợi.

- Đến thời điểm hiện nay, đơn vị đã trang bị điều kiện vật chất, máy móc thiết bị cơ sở làm việc cơ bản đảm bảo, tạo tiền đề tốt để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Nhà nước đã quan tâm đầu tư nhiều chế độ chính sách giảm nghèo liên quan nhiệm vụ bảo vệ rừng cho người dân sống gần rừng, nên nhận thức của người dân từng bước đã có chuyển biến tích cực trong công tác tham gia bảo vệ rừng.

- Khoa học kỹ thuật phát triển đã hỗ trợ cho công tác quản lý bảo vệ rừng được thuận lợi, như theo dõi diễn biến rừng thông qua ảnh vệ tinh, theo dõi cảnh báo cháy rừng thông qua công nghệ số, các phần mềm GPS hỗ trợ đo đạc, quản lý bảo đồ, ...

- Kinh phí đầu tư cho công tác QLBRV được chủ động hơn so với những năm về trước, nhờ có nguồn thu sự nghiệp dịch vụ môi trường rừng.

*** Khó khăn**

- Lương và các chế độ chính sách cho người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quá thấp, bình quân 3,5 triệu đồng/tháng trực 24/24 ở núi rừng, nên chưa thật sự thỏa đáng để yên tâm công tác gắn bó lâu dài.

- Tài sản quản lý bảo vệ là tài nguyên rừng có giá trị kinh tế lớn, phân bố rộng, nên khi tài nguyên bị xâm hại một số vụ việc chưa phát hiện để bảo vệ ngăn chặn kịp thời, giáp ranh nhiều địa phương có nhiều tuyến đường nên dễ xảy ra các vụ việc vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Trách nhiệm và áp lực công việc lớn giao cho từng chuyên trách bảo vệ rừng, do đó phải liên tục canh gác ở giữa rừng núi, phải xa nhà thường xuyên.

- Nhu cầu về làm nhà ở bằng gỗ của người dân sống gần rừng vẫn còn lưu giữ phong tục tập quán, việc lấn biên ranh để mở rộng diện tích vẫn còn xảy ra, do đó nhiệm vụ bảo vệ rừng vẫn còn rất khó khăn.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Viên chức, người lao động năm 2023, cam kết thi đua và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong năm 2023 đơn vị đã ban hành các văn bản chỉ đạo nội bộ tại đơn vị, với 84 Quyết định các loại; 37 Thông báo đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

Đối với các văn bản trình cấp trên xin chủ trương, xin phê duyệt với tổng số 371 văn bản. Trong đó: Gồm 58 tờ trình các loại, 60 báo cáo, 66 Công văn. Trên cơ sở đó, cấp trên đã phê duyệt với các Quyết định:

a) Phương án quản lý rừng bền vững: Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh;

b) Thiết kế, dự toán công trình khắc phục rừng trồng phòng hộ bị thiệt hại kéo dài năm 2021: Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh.

c) Hồ sơ khoán bảo vệ rừng:

- Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025: Khoán chuyển tiếp Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh; Khoán mới Quyết định số 3937/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh

- Chương trình PTLNBV: Khoán chuyển tiếp Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh; Khoán mới Quyết định số 3816/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh,

d) Đối với hoạt động đầu tư cơ sở kỹ thuật QLBRV-PCCCR; phát triển rừng UBND huyện đã phê duyệt: Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi kinh phí thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng từ nguồn thu sự nghiệp năm 2023 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh, Quyết định số 3066/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về việc phê duyệt dự toán kinh phí chi công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng từ nguồn dịch vụ môi trường rừng năm 2023 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh; Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Công trình: Xây dựng công trình cơ sở kỹ thuật QLBRV-PCCCR năm 2023 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh.

e) Giao đất, giao rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ: UBND huyện đã phê duyệt tại Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

f) Công tác sử dụng rừng: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh đã phê duyệt Phương án khai thác, tía thưa rừng trồng tại Quyết định số 856/QĐ-SNN ngày 25/12/2023 về phê duyệt Phương án tía thưa rừng trồng và Quyết định số 855/QĐ-SNN ngày 25/12/2023 về phê duyệt Phương án khai thác rừng trồng.

2. Công tác tổ chức

Trong năm 2023, trên cơ sở Quyết định số 08/QĐ-BQLRPH ngày 10/02/2023 của Ban Quản lý rừng phòng hộ về ban hành Kế hoạch Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng năm 2023, đơn vị đã kịp thời ban hành Quyết định số 09/QĐ-BQLRPH ngày 10/02/2023 về kiện toàn Ban chỉ huy Bảo vệ rừng - PCCCR năm 2023 gồm 14 thành viên; Quyết định số 10/QĐ-BQLRPH ngày 10/02/2023 về kiện toàn 09 Tổ xung kích Bảo vệ rừng – PCCCR năm 2023, gồm 145 thành viên để tổ chức có hiệu quả Kế hoạch.

- Về cơ cấu tổ chức, phân công 01 Giám đốc phụ trách chung; 01 Phó Giám đốc phụ trách địa bàn Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim; 01 phó Giám đốc phụ trách các địa bàn còn lại.

- Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách 43 người, gồm 09 trạm QLBR và 10 chốt bảo vệ rừng, thực hiện quản lý trên địa bàn 08 xã. Cụ thể:

+ Địa bàn xã Vĩnh Sơn: 15 người, chốt trực tại 01 trạm QLBR và 07 chốt bảo vệ rừng.

+ Địa bàn xã Vĩnh Kim: 07 người, chốt trực tại 02 trạm QLBR (Vĩnh Kim và Đắc Tral) và 01 chốt bảo vệ rừng.

+ Địa bàn xã Vĩnh Hảo: 08 người, chốt trực tại 02 trạm QLBR (K11 và Hang Hũ) và 02 chốt bảo vệ rừng.

+ Địa bàn xã Vĩnh Hiệp: 03 người, chốt trực tại 01 trạm QLBR và 01 chốt bảo vệ rừng.

+ Địa bàn xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hòa: 03 người, chốt trực tại 01 trạm QLBR.

+ Địa bàn xã Vĩnh Thuận: 03 người, chốt trực tại 01 trạm QLBR.

+ Địa bàn Tây Nam: 03 người, chốt trực tại 01 trạm QLBR.

3. Công tác quản lý rừng

a) Theo dõi diễn biến rừng

Năm 2023, công tác theo dõi diễn biến rừng của đơn vị tiếp tục phân công người phụ trách để thực hiện đảm bảo theo quy định của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

Đối với Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh, năm 2023 diện tích tài nguyên rừng đã được giao ổn định từ năm 2021 với diện tích 32.131,06 ha. Do đó, theo dõi diễn biến rừng chỉ áp dụng theo Điều 37 của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT. Cụ thể: Theo dõi diễn biến diện tích rừng theo các nguyên nhân tăng diện tích rừng do trồng rừng và rừng trồng đủ tiêu chí thành rừng; Rừng tự nhiên khoanh nuôi tái sinh đủ tiêu chí thành rừng. Đối với diện tích rừng giảm do khai thác rừng trồng, phá rừng trái pháp luật, cháy rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Cụ thể, diện tích rừng trồng tăng 10,00 ha, rừng tự nhiên tăng 24,48 ha

Diện tích rừng trồng giảm 15,19 ha, rừng tự nhiên giảm 261,18 ha.

- Rừng tự nhiên: Giảm bình quân 237,50ha (chức năng phòng hộ), cụ thể:

* Giảm do sai khác hiện trạng giữa bản đồ với thực tế: 236,70ha, trong đó:

+ Tăng diện tích 24,48ha, do theo bản đồ diễn biến rừng năm 2022 hiện trạng là đất có cây gỗ tái sinh (DT2), nhưng qua kiểm tra thực tế tại hiện trường, hiện trạng là rừng thường xanh nghèo (TXN).

+ Giảm diện tích 261,18ha, do theo bản đồ diễn biến rừng năm 2022 hiện trạng là rừng tự nhiên (TXG, TXB, TXN, HG1), nhưng qua kiểm tra thực tế tại hiện trường, hiện trạng là nương rẫy hộ gia đình đã canh tác lâu năm.

* Giảm do phá rừng trái pháp luật 0,80ha.

- Rừng trồng giảm bình quân 5,19ha (chức năng phòng hộ), cụ thể:
- + Tăng diện tích 10,00ha, do rừng trồng phòng hộ đủ tiêu chí thành rừng.
- + Giảm diện tích 15,19ha, do khai thác theo đám rừng trồng phòng hộ.

b) Công tác lập hồ sơ giao đất, giao rừng

Đối với công tác giao đất, giao rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ, đã thực hiện thủ tục đảm bảo theo quy trình. Đến nay, UBND huyện đã phê duyệt tại Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Đơn vị đã tổ chức ký hợp đồng với bên tư vấn, dự kiến hoàn thành hồ sơ giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong tháng 6 năm 2024.

c) Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững

Ngày 19/4/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh, các nhiệm vụ năm 2023 trong Phương án về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng cơ bản thực hiện đảm bảo theo phương án. Đối với 02 chốt Bảo vệ rừng là Tà Nhòn thuộc trạm QLVR Vĩnh Thuận và Chốt Hồ đập Định Bình thuộc trạm QLVR K11 chưa thực hiện được do vướng về thủ tục đất đai, đơn vị tiếp tục tham mưu UBND huyện về xin chủ trương để thực hiện đảm bảo trong năm 2024. Đối với Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng rừng đặc dụng, phòng hộ chưa trình UBND tỉnh xin chủ trương.

d) Khoán bảo vệ rừng

Diện tích khoán 21.520,89 ha, khoán cho 30 cộng đồng dân cư thôn (CĐDCT) của 08 xã, với 1.720 thành viên hộ nhận khoán.

Trong đó:

- Khoán theo Chương trình MTQG 14.646,93 ha, khoán 27 CĐDCT của 05 xã, gồm 1.309 hộ thành viên
- Khoán theo Chương trình PTLNBV 5.027,32 ha, khoán 03 CĐDCT của 02 xã, gồm 411 hộ thành viên.
- Khoán theo Chương trình DVMTR 1.846,64 ha, khoán 114 hộ hộ gia đình của 02 thôn xã Vĩnh Sơn. Ngoài ra, kinh phí dịch vụ MTR còn bổ sung cho các diện tích khoán vừa hưởng CTMTQG, CTPTLNBV nhưng thuộc lưu vực điều chi thêm khoản tiền này cho các đối tượng nằm trong lưu vực.

Công tác khoán bảo vệ rừng 30 cộng đồng dân cư thôn trong năm 2023, cơ bản vận hành tốt, các thôn cử được lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để cùng thực hiện nhiệm vụ với lực lượng chuyên trách của chủ rừng, đồng thời xây dựng lịch tuần tra rừng theo nhóm hộ hàng tuần các nhóm hộ luân phiên tuần tra bảo vệ rừng trên diện tích rừng nhận khoán của cộng đồng thôn.

Diện tích khoán được nghiệm thu trong năm 21.520,24 ha/21.520,89 ha, giảm 0,65 ha do bị phá rừng trái pháp luật.

Xử lý các vụ vi phạm: Ban Quản lý rừng phòng hộ đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm để xử lý theo thẩm quyền. Đối với diện tích khoán bị phá rừng trái pháp luật, đơn vị đã tổ chức họp hộ gia đình để quán triệt, đồng thời không nghiệm thu, thanh toán đối với diện tích bị thiệt hại.

4. Công tác bảo vệ rừng

a) Tuyên truyền Luật Lâm nghiệp

Đơn vị đã phối hợp với kiểm lâm địa bàn tuyên truyền pháp luật về các nội dung liên quan đến Luật Lâm nghiệp, các Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của cấp trên trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR tới nhân dân, các hội viên, đoàn viên các thôn có nhận khoán bảo vệ rừng với các hình thức khác nhau như: Tổ chức họp thôn, ký cam kết bảo vệ rừng - PCCCR giữa các hộ gia đình với các trưởng thôn. Cụ thể như:

- Đã tổ chức họp thôn tuyên truyền trực tiếp với 35 thôn, tương đương với 140 lượt, với 5.000 lượt người tham dự.

- Tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR giữa 1.720 hộ gia đình với trưởng các thôn trong huyện.

b) Tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng

Bình quân mỗi chuyên trách bảo vệ rừng được giao bình quân 850 ha/người để có trách nhiệm tuần tra, bảo vệ rừng thường xuyên trên diện tích được giao quản lý bảo vệ. Trong năm 2023, đơn vị bố trí 20 trạm/chốt bảo vệ rừng ở giữa rừng nhằm ngăn chặn có hiệu quả xâm hại rừng, các trạm/chốt đảm bảo đủ điều kiện ăn ở để trực bảo vệ (có 01 chốt tạm ở bờ hồ Định Bình mới thực hiện từ tháng 8/2023). Mỗi trạm/chốt bố trí bình quân có 02 người trực, ngoài ra một số trạm chốt có lực lượng của Hạt Kiểm lâm, lực lượng UBND xã và lực lượng của bên nhận khoán cộng đồng dân cư thôn, trạm/chốt có số lượng người đông nhất 05 người.

Việc giao trách nhiệm diện tích rừng để quản lý bảo vệ rừng cho từng trạm QLBR thể hiện cụ thể theo ranh giới trên bản đồ theo khoảnh Tiểu khu, Biên bản giao diện tích rừng và đất lâm nghiệp cho các trạm quản lý, Thông báo phân công nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng cho từng trạm.

c) Tổ chức truy quét các điểm nóng

- Thực hiện tại đơn vị 99 đợt, tập trung tại các địa điểm có nguy cơ cao tình trạng xâm hại đến tài nguyên rừng; các vùng giáp ranh với tỉnh Gia Lai, huyện An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn.

- Thực hiện phối hợp với Hạt Kiểm lâm, UBND các xã, chủ rừng vùng giáp ranh

- Ngay từ đầu năm, đã xây dựng và ban hành Kế hoạch QLBR và PCCCR, trên cơ sở đó hàng tháng đơn vị đã xây dựng kế hoạch tuần tra, truy quét bảo vệ rừng từ. Đồng thời, tổ chức truy quét đợt xuất một số điểm nóng khi cần thiết.

* Kết quả xử lý các vụ việc vi phạm Luật Lâm nghiệp

+ Khai thác gỗ trái phép: Trong năm 2023 xảy ra 06 vụ khai thác gỗ trái phép, thu bắt 3,212 m³ gỗ xẻ và 5,266 m³ gỗ tròn (gồm: Ké, Xoay, Chò, Bình linh). Thu giữ 01 xe máy, 01 máy cưa, 01 máy tời và 01 ba lan xít. So với cùng kỳ năm 2022, số vụ khai thác gỗ tăng 05 vụ (năm 2022 xảy ra 01 vụ), khối lượng tăng 8,32 m³ (năm 2022 khối lượng 0,158 m³).

+ Vi phạm phá rừng trái pháp luật: Trong năm 2023 xảy ra 11 vụ phá rừng, làm thiệt hại 8.023 m². So với cùng kỳ năm 2022, số vụ phá rừng tăng 07 vụ (năm 2022 xảy ra 04 vụ), diện tích bị thiệt hại tăng 4.937 m² (năm 2022 diện tích thiệt hại 3.086 m²).

+ Công tác phối hợp: Phối hợp với Hạt Kiểm lâm thu bắt 3,25 m³ gỗ Sấu tía, nhóm VI (thu giữ trên địa phận xã Vĩnh Hảo). So với cùng kỳ năm 2022, khối lượng phối hợp thu bắt giảm 15,490 m³ (năm 2022 khối lượng phối hợp thu bắt 18,740 m³).

d) Phòng cháy chữa cháy rừng

Đơn vị đã ban hành Phương án PCCCR giai đoạn 5 năm. Trong đó, đã quy định, nội quy và biện pháp về phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi rừng mình quản lý thể hiện đầy đủ.

Trong năm 2023, đơn vị đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCCR cho người dân sống gần rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy rừng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Thành lập, quản lý và duy trì hoạt động của 09 Tổ Xung kích BVR- PCCCR;

Định kỳ trong năm đã kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng, được cơ quan chuyên ngành kiểm tra đảm bảo chấp hành đầy đủ theo trách nhiệm của chủ rừng.

Năm 2023, đầu tư xây dựng công trình đường ranh cản lửa 9,553 km, trang bị phương tiện, dụng cụ phòng cháy và chữa cháy rừng với tổng kinh phí 20 triệu đồng, gồm cuốc, rựa, đèn pin, can đựng nước, bảng cấm lửa.

Công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng kịp thời cho cơ quan Kiểm lâm sở tại; Công tác phối hợp với các chủ rừng khác như Công ty TNHH LN Sông Kôn, Công ty TNHH MTV LN Hà Nừng, Ban Quản lý khu bảo tồn Thiên nhiên Kon Chư Răng của tỉnh Gia Lai và Ban Quản lý rừng Đặc Dụng An Toàn và UBND các xã được thực hiện chặt chẽ và liên hệ qua lại thường xuyên ở những thời điểm nắng nóng để chủ động phối hợp về lực lượng, phương tiện. Trong năm 2023, không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

5. Công tác giải ngân vốn

Tổng nhu cầu kinh phí khoán bảo vệ rừng thực hiện trong năm 2023 là **16.428,78 triệu đồng**.

Trong đó,

a) Nguồn vốn ngân sách cấp 13.700,78 triệu đồng (bao gồm chi trả tiền khoán năm 2023 và trả nợ năm 2021), tổng kinh phí đã được cấp đến thời điểm báo cáo là **13.306,32 triệu đồng**. Đã giải ngân **13.178,22 triệu đồng**, kinh phí còn

lại 128,10 triệu đồng cấp dư do kế hoạch khoán mới dự kiến 6 tháng nhưng hồ sơ phê duyệt 3 tháng. Cụ thể:

- Kế hoạch vốn theo chương trình khoán bảo vệ rừng

TT	Nội dung	Diện tích (ha)	Kinh phí khoán (triệu đồng)			QĐ phân bổ kinh phí
			Theo hồ sơ được duyệt	Đã cấp	Còn thiếu	
I	CT MTQG		11.208,93	10.932,28	-276,65	
1	Năm 2021	14.647,06	5.858,82	5.455,11	-403,71	<i>QĐ 1143/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định</i>
2	Năm 2023	14.646,93	5.350,11	5.477,17	127,06	
a	Chuyển tiếp	12.739,43	5.095,77	5.095,77	0,00	
b	Khoán mới	1.907,50	254,33	381,4	127,07	
II	CT PTLN		2.491,85	2.374,04	-117,81	
1	Năm 2021	5.027,34	1.508,20	1.390,39	-117,81	<i>QĐ 2717/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh; QĐ 2883/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện</i>
2	KH 2023	5.027,32	983,65	983,65		
a	Chuyển tiếp	2.696,02	808,81	808,81		
b	Khoán mới	2.331,30	174,85	174,85		
Tổng cộng I+II			13.700,78	13.306,32	-394,46	

- Kết quả giải ngân tiền khoán bảo vệ rừng

TT	Nội dung	Diện tích (ha)	Kết quả giải ngân (triệu đồng)			Nguyên nhân chưa giải ngân
			Kinh phí cấp	Đã giải ngân	Còn lại	
I	CT MTQG		10.932,28	10.805,15	127,13	
1	Năm 2021	14.647,06	5.455,11	5.455,11		
2	Năm 2023	14.646,93	5.477,17	5.350,04	127,13	
a	Chuyển tiếp	12.739,43	5.095,77	5.095,71	0,06	<i>D. tích VPNR không thanh toán</i>
b	Khoán mới	1.907,50	381,40	254,33	127,07	<i>Cấp thừa</i>
II	CT PTLN		2.374,04	2.373,07	0,97	
1	Năm 2021	5.027,34	1.390,39	1.389,42	0,97	<i>Cấp thiếu 117,81 tr đồng</i>
2	KH 2023	5.027,32	983,65	983,65		
a	Chuyển tiếp	2.696,02	808,81	808,81		
b	Khoán mới	2.331,30	174,85	174,85		
Tổng cộng I+II			13.306,32	13.178,22	128,10	

- Đối với kinh phí chưa giải ngân của năm 2021 là 0,967 triệu đồng vì Chương trình PTLNBV đến nay ngân sách cấp còn thiếu 117,81 triệu đồng. Do đó, hiện nay còn nợ chưa thanh toán tiền khoán 6 tháng cuối năm 2021 đối với Cộng

đồng dân cư thôn M3, xã Vĩnh Thịnh và Cộng đồng dân cư khu phố Định An, Thị trấn Vĩnh Thạnh (giá trị cần thanh toán 118,77 triệu đồng).

- Đối với số tiền cấp thừa và không thanh toán do trừ diện tích vi phạm nương rẫy 127,143 triệu đồng (CTMTQG), đơn vị sẽ xin điều chỉnh kế hoạch thực hiện trả nợ năm 2021 còn thiếu.

b) Nguồn vốn dịch vụ môi trường rừng

- Kinh phí khoán hộ gia đình 2.728,0 triệu đồng

Đã giải ngân 809,0 triệu đồng, số tiền còn lại dự kiến chi hoàn thành trong tháng 01/2024, hiện nay Viettel đang hoàn thành việc mở tài khoản cho hộ nhận khoán để chi trả qua thẻ.

6. Phát triển rừng

a) Trồng rừng

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh. Ban Quản lý rừng phòng hộ đăng ký trồng rừng giai đoạn 2021-2025 với số lượng 20.000 cây, đến năm 2023, Ban Quản lý rừng phòng hộ đã trồng 16.000 cây với các loài cây Sao đen, Bằng lăng, Phượng vĩ, Vàng anh (Trang nước).

Tuy nhiên, đến nay chưa có nguồn kinh phí để thực hiện các thủ tục theo quy định.

b) Chăm sóc rừng

Tổng diện rừng trồng đang trong giai đoạn chăm sóc kiến thiết cơ bản 153,48 ha (*trong đó, Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công 96,39 ha, hộ gia đình thi công 57,09 ha*). Cụ thể:

- Rừng trồng lại sau khai thác: 80,6 ha, cụ thể:

+ Rừng trồng sản xuất năm thứ hai 49,7 ha.

+ Rừng trồng phòng hộ năm thứ hai 14,64 ha (*Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công 3,63 ha, hộ gia đình 11,01 ha*).

+ Rừng phòng hộ năm thứ ba 16,26 ha (*Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công 4,78 ha, hộ gia đình 11,48 ha*).

- Rừng trồng thay thế năm thứ tư: 10,00 ha.

- Trồng khắc phục rừng trồng bị thiệt hại do nắng hạn kéo dài năm 2021: 62,88 ha (*Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công 28,28 ha, hộ gia đình 34,6 ha*).

* Kết quả thực hiện:

- Đối với diện tích Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công đã thực hiện hoàn thành đúng thời gian, hiện đang tổ chức nghiệm thu thanh toán.

- Đối với diện tích hộ gia đình thi công:

+ Đã hoàn thành và nghiệm thu công trình trồng khắc phục do nắng hạn kéo dài năm 2021, giao khoán hộ gia đình Vĩnh Hòa thi công 34,6 ha.

+ Riêng diện tích trồng lại rừng sau khai thác 22,49 ha dọc hồ Định Bình, Ban Quản lý rừng phòng hộ đã thông báo hộ gia đình tổ chức trồng dặm cây Sao đen nhưng đến nay hộ gia đình vẫn chưa chấp hành. Ban Quản lý rừng phòng hộ đã tổng hợp, báo cáo.

c) Công tác sản xuất giống

Trong năm 2023 không thực hiện sản xuất cây giống vì chưa có địa điểm để xây dựng vườn ươm. Số lượng cây giống Sao đen sản xuất năm 2022 đã thực hiện xuất vườn để chăm sóc rừng trồng năm 2023.

7. Sử dụng rừng

a) Khai thác rừng

** Rừng trồng:*

- Tỉa thưa rừng trồng phòng hộ năm 2021 diện tích xin gia hạn: 37 ha, sản lượng 1.116 m³. Đã hoàn thành kịp thời gian gia hạn.

- Diện tích khai thác mới trình xin chủ trương năm 2023 sau khi thiết kế là 26,02 ha, UBND tỉnh đã cho chủ trương khai thác, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt Phương án khai thác.

** Rừng tự nhiên:* Khai thác tận dụng rừng tự nhiên do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 4 với diện tích 25,62 ha. Sản lượng gỗ 2.241,0 m³, trong đó:

- Gỗ tận dụng: 1.531,1 m³ (trong đó: gỗ lớn 744,4 m³; gỗ nhỏ 786,7 m³).

- Củi gỗ lớn và củi cành ngọn: 188,2 m³.

- Củi thải loại và củi gỗ nhỏ: 521,7 m³.

Hiện nay bên trúng đấu giá đang tiến hành khai thác. Tổng sản lượng đã khai thác 251,991 m³ gỗ, 802,66 ster củi và tận dụng cây cảnh 01 cây Bằng lăng.

b) Dịch vụ môi trường rừng

- Diện tích cung ứng 31.281,73 ha, diện tích chi trả 27.285,7 ha.

+ Trong đó, diện tích khoán độc lập từ nguồn dịch vụ môi trường rừng **1.846,64 ha**

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Chỉ đạo tổ chức Nghị quyết Hội nghị Viên chức, người lao động kịp thời đầu năm 2024, xây dựng và ban hành Kế hoạch Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng năm 2024; Kiện toàn Ban Chỉ huy BVR-PCCCR năm 2024; Kiện toàn các Tổ Xung Kích BVR-PCCCR năm 2024.

Kiện toàn Hội đồng nghiệm thu các công trình lâm sinh năm 2024; Kiện toàn Hội đồng nghiệm thu các công khoán bảo vệ rừng.

Xây dựng và ban hành Quyết định thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024.

Chú trọng các văn bản chỉ đạo của cấp trên để chỉ đạo tại cơ sở cho sát thực tế và có hiệu quả.

2. Công tác tổ chức

- Trong năm 2024, tiếp tục phân công 01 Giám đốc phụ trách chung; 01 Phó Giám đốc phụ trách địa bàn Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim; 01 phó Giám đốc phụ trách các địa bàn còn lại.

- Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách 43 người, gồm 09 trạm QLBR và 10 chốt bảo vệ rừng, thực hiện quản lý trên địa bàn 08 xã. Vẫn duy trì số lượng người theo vị trí việc làm cũ, bổ sung thêm 02 chốt bảo vệ rừng Tà Nhòn và Chốt Hồ Định Bình. Thực hiện công tác luân chuyển lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo định kỳ.

3. Công tác quản lý rừng

a) Theo dõi diễn biến rừng

Tiếp tục phân công Đội Cơ động phụ trách để thực hiện đảm bảo theo quy định của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

b) Công tác lập hồ sơ giao đất, giao rừng

Tăng cường công tác rà soát bóc tách nương rẫy để bổ sung vào hiện trạng bản đồ giao đất, giao rừng trong năm 2024, đảm bảo có bản đồ số đầy đủ thông tin quản lý.

c) Xây dựng Phương án chuyển loại rừng

Trên cơ sở Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó diện tích rừng phòng hộ Ban Quản lý rừng đang quản lý đã được quy hoạch chuyển đổi sang quy hoạch rừng đặc dụng 23.191 ha. Theo quy định của Luật Lâm nghiệp tại Điều 18. “Chuyển loại rừng” và Điều 39 Nghị định 156/2018/NĐ-CP quy định về phương án chuyển loại rừng, thì chủ rừng có trách nhiệm xây dựng phương án chuyển loại rừng phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp.

d) Xây dựng Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ

Thực hiện quy định tại Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp về xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ. Trên cơ sở Văn bản của Tổng Cục Lâm nghiệp số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đặc dụng, phòng hộ.

Trên cơ sở Chương trình hành động số 02-CTr/HU ngày 26/8/2020 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII về đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn huyện, giai đoạn 2020 – 2025. Do đó, Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ

dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ sẽ góp phần phát huy thế mạnh du lịch ở huyện nhà, còn góp phần tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người dân trong vùng, và quan trọng hơn hết là góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng và đảm bảo pháp lý khi hoạt động và khai thác du lịch vào lâm phận quy hoạch lâm nghiệp.

e) Khoán bảo vệ rừng

Duy trì diện tích khoán 21.520,89 ha, khoán cho 30 cộng đồng dân cư thôn của 07 xã, với 1.720 thành viên hộ nhận khoán. Đồng thời, khoán mới 5.000 ha từ CTMTQG đảm bảo theo kế hoạch. Đối với khoán theo DVMTR, bắt đầu năm 2024 khoán theo đối tượng là cộng đồng dân cư thôn để thống nhất chung với các chương trình khoán trên địa bàn toàn huyện. Để đảm bảo tính pháp lý, đơn vị làm việc với chính quyền địa phương cấp xã, ban thôn và cộng đồng dân cư thôn ký các văn bản thống nhất thôn trưởng sử dụng 30.000 đồng/ha để chi cho nhiệm vụ bảo vệ rừng khoán và chuyển vào tài khoản thôn trưởng, số tiền còn lại chuyển khoản vào tài khoản của thành viên nhận khoán. Năm 2024 không chuyển trả bằng tiền mặt.

4. Công tác bảo vệ rừng

a) Tuyên truyền Luật Lâm nghiệp

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền lồng ghép với các buổi họp thôn bình quân 4 đợt/năm/thôn. Đồng thời, phối hợp với các ban ngành, hội, đoàn thể của huyện, xã tuyên truyền về BVR-PCCCR thông qua một số hình thức như sân khấu hóa, phát thanh, panô, ... Trong năm 2024, phối hợp với UBMTTQVN huyện tổ chức tuyên truyền chuyên đề 04 đợt tại xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hiệp. Chuyên đề 1 về thông tin quy hoạch rừng đặc dụng và xử lý vi phạm rừng đặc dụng; Chuyên đề 2 không cưa hạ cây gỗ rừng tự nhiên để làm quan tài khi có người chết.

b) Tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng

Tiếp tục giao bình quân mỗi chuyên trách bảo vệ rừng được giao bình quân 850 ha/người để có trách nhiệm tuần tra, bảo vệ rừng thường xuyên trên diện tích được giao quản lý bảo vệ. In bản đồ và ký bàn giao đầy đủ cho các trạm QLVR đảm bảo số liệu pháp lý.

c) Tổ chức truy quét các điểm nóng

Tổ chức truy quét các điểm nóng ở các địa bàn các xã, ít nhất mỗi xã tổ chức truy quét 02 lần/tháng. Tùy vào tình hình thực tế, có thể tăng cường truy quét đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Phòng cháy chữa cháy rừng

Phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban Chỉ huy BVR-PCCCR và 09 Tổ Xung kích BVR- phòng cháy và chữa cháy rừng đảm bảo phương châm 04 tại chỗ;

Dự trù nguồn kinh phí đề xin UBND huyện phê duyệt thực hiện có hiệu quả. Mua sắm dụng cụ PCCCR đảm bảo cho công tác chữa cháy.

5. Công tác giải ngân vốn

Trong năm 2024, phân công 02 kế toán. 01 kế toán phụ trách nguồn ngân sách, 01 kế toán phụ trách nguồn thu sự nghiệp, nhằm đảm bảo cho công tác giải ngân kịp thời, nhất là công tác giải ngân kinh phí kịp thời về khoán bảo vệ rừng cho người dân.

6. Phát triển rừng

a) Chăm sóc rừng: Tiếp tục chăm sóc rừng chăm sóc kiến thiết cơ bản 143,48 ha (*trong đó, Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công 86,39 ha, hộ gia đình thi công 57,09 ha*). Cụ thể:

- Chăm sóc rừng trồng lại rừng sau khai thác 80,60 ha, cụ thể:
 - + Rừng trồng sản xuất năm thứ ba 49,7 ha.
 - + Rừng trồng phòng hộ năm thứ ba 14,64 ha (*Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công 3,63 ha, hộ gia đình 11,01 ha*).
 - + Rừng phòng hộ năm thứ tư 16,26 ha (*Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công 4,78 ha, hộ gia đình 11,48 ha*).
- Trồng khắc phục rừng trồng bị thiệt hại do nắng hạn kéo dài năm 2021: 62,88 ha (*Ban Quản lý rừng phòng hộ thi công 28,28 ha, hộ gia đình 34,6 ha*).

b) Công tác sản xuất giống

Trong năm 2024 không thực hiện sản xuất cây giống vì chưa có địa điểm để xây dựng vườn ươm. Số lượng cây giống Sao đen sản xuất năm 2022 còn lại tiếp tục chăm sóc để cân đối trồng rừng trồng năm 2024.

7. Sử dụng rừng

a) Khai thác rừng

* *Rừng trồng:* Khai thác 16,02 ha (tỉa thưa 14,34 ha, khai thác đám 1,68 ha). Phương án khai thác đã được phê duyệt năm 2023, đơn vị đang trình xin phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện theo quy định.

* *Rừng tự nhiên:* Tiếp tục kiểm tra, giám sát khai thác tận dụng rừng tự nhiên do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để triển khai dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 4 với diện tích 25,62 ha. Hiện đơn vị trúng đấu giá đang khai thác, thời gian thực hiện đến ngày 07/7/2024 kết thúc.

b) Dịch vụ môi trường rừng

- Diện tích cung ứng 31.281,73 ha, diện tích chi trả 27.285,7 ha.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Ban Thường vụ Huyện ủy

- Chỉ đạo các ngành có liên quan giải quyết những vấn đề còn tồn tại về tranh chấp đất đai quy hoạch phòng hộ trên lưu vực hồ Định Bình, để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch về công tác trồng rừng phòng hộ cảnh quan theo Kế hoạch 04-KH/HU của Huyện ủy. Đồng thời, tạo sự công bằng cho những hộ đã chấp hành tốt.

- Chỉ đạo các hội đoàn thể của huyện có kế hoạch tổ chức tuyên truyền người dân không cưa hạ cây gỗ để làm quan tài khi có người chết.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Có văn bản hướng dẫn về xây dựng Dự án Quản lý rừng đặc dụng với diện tích 23.191 ha đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 về việc phê duyệt Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp.

- Trình xin chủ trương UBND tỉnh về tăng lương cho lao động hợp đồng từ 3,5 triệu/tháng lên 4,2 triệu/tháng (2,34 x 1,8 triệu).

3. UBND huyện Vĩnh Thạnh

- Trình xin chủ trương UBND tỉnh về xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp về xây dựng.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính tham mưu phê duyệt Kế hoạch kinh phí nguồn thu sự nghiệp năm 2024 kịp thời gian để đơn vị chủ động trong tổ chức các hoạt động bảo vệ rừng.

- Xem xét cho chủ trương để xây dựng 02 chốt bảo vệ rừng ở Tà Nhòn và bờ đập Hồ Định Bình, hiện nay chốt bờ đập Hồ Định Bình đang vận hành hoạt động có hiệu quả nhưng chưa có chủ trương.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Chi cục KL;
- Quỹ BVPTTR tỉnh;
- Hạt KL;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Các đơn vị chủ rừng GR;
- UBND các xã, TT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Phước Phi